TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHUVỰC 3- ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 113/2026/HSST
Ngày: 15/06/2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Bảo Huyền Trân.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lương Duy Bảo

Ông Nguyễn Văn Hoa

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hạnh - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 3 - Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Văn Quân - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 6 năm 2026, tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 3 - Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 109/2026/TLST-HS ngày 19 tháng 5 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 1035/2026/QĐXXST–HS ngày 01 tháng 6 năm 2026 đối với:

* Bị cáo: Bạch Văn K; Giới tính: Nam; Sinh ngày 25 tháng 11 năm 1994 tại: Thành phố Đà Nẵng; Nghề nghiệp: Nhân viên lái xe; Trình độ học vấn: Lớp 12/12; Nơi thường trú: K đường T, phường H, thành phố Đà Nẵng. Nơi ở hiện nay: KP C, phường Đ, thành phố Đà Nẵng; Con ông Bạch Văn Tuấn C (sinh năm: 1971) và bà Hoàng Thị Phương C1 (sinh năm: 1970); có vợ Đặng Thị Bé B; sinh năm 1989; có 02 con; lớn nhất sinh năm 2016; nhỏ nhất sinh năm 2020;

Tiền án, tiền sự: Chưa

Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Ông Trần H, sinh năm 1965 (đã chết do tai nạn).

Người đại diện hợp pháp cho bị hại: Ông Trần Văn H1, sinh năm: 1964. Địa chỉ: số B C, phường C, Thành phố Đà Nẵng.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào khoảng 12 giờ ngày 06/12/2025, mặc dù đã sử dụng rượu bia trước đó nhưng Bạch Văn K vẫn điều khiển xe mô tô hiệu Sirius, màu đen, biển kiểm soát 43C1-656.80 để tham gia giao thông. Khi K đang đi trên tuyến đường P, đoạn trước số nhà A đường P, phường C, thành phố Đà Nẵng hướng đi đường Ô, phường C, thành phố Đà Nẵng.Trong quá trình lưu thông, Kim quan sát thấy phía trước có ông Trần H đang đi bộ cùng chiều, cách lề đường khoảng 2 mét và có xu hướng đi chéo ra phía tim đường. Khi thấy ông H khoảng cách 7-10 mét, K không giảm tốc độ để đảm bảo an toàn mà đánh tay lái sang phải để vượt lên thì tông vào người ông H, làm cả hai ngã ra đường. Xe mô tô của Kim ngã sang phải, va chạm với 01 chiếc xe đạp của bà Nguyễn Thị L đang dừng bên lề đường. Tại thời điểm xảy ra tai nạn giao thông, Bạch Văn K không có giấy phép lái xe hạng A1 (có giấy phép lái xe ô tô C). Nồng độ cồn trong máu của Bạch Văn K là 49,6 Mmol/L.

* Hậu quả: ông Trần H và Bạch Văn K bị chấn thương được đi cấp cứu tại Bệnh viện Đ. Đến ngày 07/12/2025 thì ông H chết.

* Tang vật tạm giữ : 01 đĩa DVD liên quan đến vụ việc; 01 đĩa DVD hỏi cung bị can Bạch Văn K ghi hình có âm thanh; 01 xe mô tô hiệu Sirius, màu đen, biển kiểm soát 43C1-656.80 (của K); 01 xe đạp (của bà L);

Sau khi vụ việc xảy ra, các cơ quan tiến hành tố tụng đã tiến hành khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm tử thi, khám nghiệm phương tiện có liên quan theo đúng quy định.

* Theo Kết luận giám định tử thi số 154/KLGĐTT-KTHS ngày 20/11/2026 của Phòng K1 Công an thành phố Đ, kết luận nguyên nhân tử vong của ông Trần H là đa chấn thương;

* Theo Kết luận giám định số 89/KL-KTHS ngày 13/01/2026 của Phòng K1 Công an thành phố Đ, như sau:

1. Dấu vết va chạm trên phương tiện cần giám định:

- Trên xe mô tô biển số 43C1-656.80 được sơn màu đen có các dấu vết sau:

Vết 1: Vết trầy xước nhựa màu đen tại mặt ngoài yếm chắn gió bên phải, vị trí thấp nhất cách mặt đất 30cm, kích thước (11x1,5) cm. Vết có chiều hướng từ dưới lên trên, về sau.

- Trên xe đạp được sơn màu trắng, yên sau xe có gắn thêm khung kim loại để tăng không gian chở đồ đạc, có các dấu vết sau:

Vết 1: Vết trầy xước kim loại, bám dính chất màu đen tại mặt ngoài ốp kim loại bảo vệ sên, vị trí thấp nhất cách mặt đất 20cm. Vết có dạng không liên tục trên

diện (3,8 x 2,5) cm. Vết có chiều hướng từ trên xuống dưới.

- Kết luận về va chạm:

+Vết 1 trên xe mô tô biển số 43C1-656.80 hình thành phù hợp do yếm chắn gió bên phải xe mô tô này va chạm với ốp kim loại bảo vệ sên xe đạp, đồng thời tạo nên vết 1 tương ứng trên xe đạp.

- Không có cơ sở xác định tốc độ của xe mô tô biển số 43C1-656.80 tại thời điểm xảy ra va chạm;

* Về việc xử lý tang vật tạm giữ : 01 đĩa DVD liên quan đến vụ việc; 01 đĩa DVD hỏi cung bị can ghi hình có âm thanh lưu cùng hồ vụ án; 01 xe mô tô hiệu Sirius**,** màu đen, biển kiểm soát 43C1-656.80; qua xác minh, do bà Đặng Thị Bé N đứng tên chủ sở hữu. Bà N đã bán lại cho Bạch Văn K vào tháng 11 năm 2025 với giá 8.000.000đ; Sau khi phục vụ quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đ đã trả lại xe mô tô cho Bạch Văn K vào ngày 12.3.2026; 01 xe đạp sau khi phục vụ quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đ đã trả lại cho bà Nguyễn Thị L vào ngày 12.3.2026;

* Tại Cáo trạng số 72/CT-VKS-KV3 ngày 19/5/2026 của Viện kiểm sát nhân khu vực 3 - Đà Nẵng đã truy tố Bạch Văn K về tội "*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*" theo điểm a, b khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên thực hành quyền công tố nhà nước giữ nguyên quan điểm đã truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào tính chất vụ án, nhân thân, mức độ do hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Bạch Văn K phạm tội "*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*".

Áp dụng: điểm a, b khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo Bạch Văn K mức án từ 24 tháng đến 30 tháng tù.

- Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã bồi thường xong cho gia đình người bị hại nên Viện kiểm sát không đề cập đến.

Tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, ăn năn hối hận, bị cáo nhất trí với bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát, không có ý kiến tranh luận gì. Trong lời nói sau cùng, bị cáo xin lỗi gia đình người bị hại và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi và quyết định của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Quá trình điều tra cũng như tranh tụng tại phiên tòa, bị cáo Bạch Văn K đã khai nhận hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với các chứng cứ, tài liệu điều tra thu thập đầy đủ có tại hồ sơ vụ án, xác định: Vào khoảng 12 giờ 00 phút ngày 06/12/2025, mặc dù đã sử dụng rượu bia với nồng độ cồn trong máu là 49.6 Mmol/L và không có giấy phép lái xe theo quy định nhưng bị cáo Bạch Văn K vẫn điều khiển xe mô tô hiệu Sirius, màu đen, biển kiểm soát 43C1-656.80 tham gia giao thông. Khi đi đến trước số nhà A đường P, phường C, thành phố Đà Nẵng, do không giảm tốc độ và giữ khoảng cách an toàn mặc dù đã phát hiện người bộ hành phía trước nhưng vẫn điều khiển xe mô tô đánh lái sang phải để vượt lên nên đã tông vào người ông Trần H đang đi bộ theo hướng thuận chiều phía trước làm ông Trần H bị tử vong do đa chấn thương.

Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận bị cáo Bạch Văn K đã phạm vào tội "*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*", bị cáo K phải chịu trách nhiệm hình sự thuộc tình tiết định khung là " *không có giấy phép lái xe theo quy định* " và "*Trong tình trạng có sử dụng rượu, bia mà trong máu hoặc hơi thở có nồng độ vượt quá mức quy định, ...*" được quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự như Cáo trạng số 72/CT-VKS - KV3 ngày 19/5/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 – Đà Nẵng đã truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] *Xét tính chất, mức độ nguy hiểm hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy:* Nguyên nhân trực tiếp gây ra vụ tai nạn lỗi là do bị cáo Bạch Văn K khi tham gia giao thông đường bộ, không có giấy phép lái xe theo quy định, không chú ý quan sát, không giảm tốc độ, đồng thời bị cáo có nồng độ cồn trong máu nhưng vẫn điều khiển phương tiện tham gia giao thông, do ý thức chấp hành Luật giao thông đường bộ của người điều khiển phương tiện giao thông không cao, không đảm bảo an toàn, vi phạm vào khoản 23 Điều 8 và Điều 24, vi phạm Điều 9, Điều 12 Luật Giao thông đường bộ Việt Nam năm 2024 và khoản 1 Điều 35 Luật Phòng, chống tác hại của rượu, bia. Hành vi của bị cáo không những xâm phạm đến tính mạng của ông Trần H mà còn xâm phạm đến trật tự giao thông đường bộ Việt Nam, nhất là trong thời điểm hiện nay, khi mà các vụ tai nạn giao thông ngày một gia tăng, ý

thức chấp hành Luật Giao thông của nhân dân có phần hạn chế, gây hoang mang, lo lắng cho người tham gia giao thông trên đường bộ.

[4] Về mức độ lỗi của bị cáo là lỗi vô ý do cẩu thả, hậu quả mà bị cáo đã gây ra là làm chết một người. Đối với bị hại cũng có 01 phần lỗi do khi đi bộ không đi sát lề đường, không quan sát khi thay đổi hướng di chuyển và cắt ngang dòng phương tiện một cách đột ngột, chưa đảm bảo an toàn khi tham gia giao thông.

[5] *Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và nhân thân của bị cáo thì thấy:* Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Bản thân bị cáo trước khi phạm tội là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã khai báo thành khẩn, thật sự ăn năn hối cải; bị cáo đã tự nguyện bồi thường, khắc phục hậu quả; ông Trần Văn H1 là đại diện gia đình nạn nhân có đơn bãi nại, xin giảm nhẹ hình phạt. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự mà Hội đồng xét xử đã xem xét áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi lượng hình.

Bị cáo K có 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự và 01 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự do đó Hội đồng xét xử cần áp dụng thêm khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự để quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng nhằm xem xét khi lượng hình cho bị cáo là phù hợp với quy định của pháp luật.

[6] Từ những phân tích trên, xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 về tội danh và các điều luật áp dụng cũng như đề nghị về mức hình phạt đối với bị cáo là có căn cứ, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] *Về trách nhiệm dân sự:* Trong quá trình điều tra, bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 40.000.000đ. Ông Trần Văn H1 – đại diện gia đình nạn nhân đã nhận và không yêu cầu bồi thường gì thêm, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] *Về xử lý vật chứng*:

- 01 đĩa DVD liên quan đến vụ việc và 01 đĩa DVD hỏi cung bị can ghi hình có âm thanh lưu cùng hồ vụ án;

- 01 xe mô tô hiệu Sirius, màu đen, biển kiểm soát 43C1-656.80; qua xác minh do bà Đặng Thị Bé N đứng tên chủ sở hữu. Bà N đã bán lại cho bị cáo K vào tháng 11 năm 2025 với giá 8.000.000đ; sau khi phục vụ quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đ đã trả lại xe mô tô cho bị cáo Bạch Văn K vào ngày 12.3.2026.

- 01 xe đạp sau khi phục vụ quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đ đã trả lại cho bà Nguyễn Thị L vào ngày 12.3.2026.

[9] *Án phí sơ thẩm:* Căn cứ vào khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ban hành ngày 30/12/2016 về việc quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Bạch Văn K phạm tội "*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*".

1. Áp dụng: điểm a, b khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Bạch Văn K 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù giam. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt giam thi hành án.

2. Về án phí: Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ban hành ngày 30/12/2016 về việc quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Bạch Văn K phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

3. Quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015: bị cáo và người đại diện hợp pháp cho bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Viện KSND khu vực 3 – Đà Nẵng ;
- Thi hành án dân sự TP Đà Nẵng;
- V;
- VP CQCSĐT Công an thành phố Đ;
- Cơ quan thi hành án hình sự CA -TP Đà Nẵng ;
- Phòng HSNV CA - TP Đà Nẵng (PV 06)
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Bảo Huyền Trân

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:
- Viện KSND khu vực 3 – Đà Nẵng ;
- Thi hành án dân sự TP Đà Nẵng;
- Viện KSND Tp Đà Nẵng;
- VP CQCSĐT Công an thành phố Đà Nẵng;
- Cơ quan thi hành án hình sự CA -TP Đà Nẵng ;
- Phòng HSNV CA - TP Đà Nẵng (PV 06)
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Bảo Huyền Trân

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
HỘI THẨM NHÂN DÂN **TP - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**